

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”; Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án) trên địa bàn tỉnh An Giang với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”; góp phần đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng cá nhân hóa, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, tạo điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật được thuận lợi, nhanh chóng, chính xác, dễ hiểu, dễ áp dụng.

2. Yêu cầu

a) Nâng cao nhận thức, tính chủ động, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương trong việc chủ động triển khai chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL).

b) Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu pháp luật, bảo đảm tích hợp, dùng chung nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác PBGDPL. Kế thừa, phát triển và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu hiện có; đồng thời, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để xây dựng kho dữ liệu số về PBGDPL, bảo đảm an

toàn thông tin, an ninh mạng, hỗ trợ truyền thông chính sách hiệu quả, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

c) Các hoạt động phải đảm bảo tính đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp; kết hợp chặt chẽ với các chương trình, đề án có liên quan do các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện.

d) Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp phải tích cực, chủ động triển khai thực hiện Đề án theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới toàn diện, căn bản công tác quản lý, phương thức tổ chức thực hiện các hoạt động PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp thông qua ưu tiên ứng dụng công nghệ số kết hợp phương thức truyền thống phù hợp. Bảo đảm cung cấp thông tin pháp luật nhanh chóng, chính xác, thuận tiện, tiếp cận mọi đối tượng, tăng cường tương tác; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tối ưu chi phí, thực chất, đáp ứng tối đa nhu cầu tìm hiểu, học tập pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 01 (từ năm 2025 đến năm 2027)

- Nâng cấp, hoàn thiện Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh với chức năng chính là cung cấp thông tin pháp luật, PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện liên thông, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia; xây dựng, triển khai các ứng dụng số phục vụ công tác PBGDPL, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Phần đầu ít nhất 80% người dân sinh sống tại khu vực thành thị và ít nhất 60% người dân sinh sống tại khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu thông tin pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số; ít nhất 80% cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu thực hiện công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyên đổi số trong công tác PBGDPL. Trong đó, ít nhất 75% hoạt động tập huấn được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

- Xây dựng phần mềm trợ lý ảo pháp luật nhằm tạo ra một công cụ hỗ trợ hiệu quả, tiện ích và thân thiện trong việc tra cứu, tiếp cận, tìm hiểu và áp dụng pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh, hướng đến việc ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu và các nền tảng số hiện đại để cung cấp thông tin pháp lý nhanh chóng, chính xác, kịp thời và phù hợp với từng đối tượng người dùng. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, năng lực thực thi công vụ và hiệu quả công tác quản lý nhà nước của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, nâng cao khả năng tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

2.2. Giai đoạn 02 (từ năm 2028 đến năm 2030)

- Hoàn thiện việc nâng cấp Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh, bảo đảm vai trò trung tâm cung cấp thông tin, PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp. Kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung được xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật thường xuyên, tích hợp với Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, bảo đảm truy cập thuận tiện, bảo mật và khai thác hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý.

- Phần đầu ít nhất 90% người dân sinh sống tại khu vực thành thị và ít nhất 70% người dân sinh sống tại khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số; 100% cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu thực hiện công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, đảm bảo ít nhất 90% hoạt động tập huấn được thực hiện bằng hình thức trực tuyến. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sử dụng, khai thác các tiện ích, nền tảng, ứng dụng số PBGDPL tham gia đánh giá đạt 90%.

III. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: Đề án được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 đến hết năm 2030

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

1.1. Chuyển đổi nhận thức của cơ quan, đơn vị và địa phương về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số địa phương và đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý, PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp và triển khai thực hiện: Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là UBND cấp xã); Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Hội nghị, cuộc họp hoặc tổ chức hoạt động truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

1.2. Xác định trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL thuộc về người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương, bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả

- Cơ quan thực hiện: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Tài liệu, văn bản, hoạt động truyền thông được xây dựng, thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Hoàn thiện chính sách, thể chế về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù hoặc huy động, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học và cá nhân tham gia, hỗ trợ, triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp và triển khai thực hiện: Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Báo cáo, văn bản được xây dựng, ban hành.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

3. Chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PBGDPL

3.1. Xây dựng, phát triển các ứng dụng số phục vụ quản lý nhà nước về PBGDPL

Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu, phần mềm phục vụ quản lý nhà nước về PBGDPL trên cơ sở kế thừa kết quả Dự án đầu tư công trung hạn về xây dựng hệ thống thông tin PBGDPL.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Dữ liệu, thông tin quản lý nhà nước về PBGDPL được cập nhật thường xuyên.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3.2. Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC)

a) Triển khai nền tảng MOOC để tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa cho cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và người dân, doanh nghiệp; tổ chức sản xuất nội dung.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp và triển khai thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp xã; Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Hoàn thành sản xuất nội dung.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm (Sau khi có văn bản hướng dẫn, hội nghị tập huấn của Bộ Tư pháp).

b) Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các khóa tập huấn, bồi dưỡng được tổ chức.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL phục vụ người dân, doanh nghiệp

4.1. Chia sẻ, cập nhật, hoàn thiện, quản lý, duy trì, vận hành kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Kho dữ liệu PBGDPL được quản lý, duy trì, vận hành, cập nhật thường xuyên.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4.2. Tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh và Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh và Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia được kết nối, đồng bộ dữ liệu.
- Thời gian thực hiện: Năm 2027.

4.3. Tiếp tục số hóa, làm giàu dữ liệu, phát triển các tính năng tiện ích, tối ưu hóa trải nghiệm, giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng tìm kiếm, truy cập và sử dụng tài liệu pháp luật một cách nhanh chóng, thuận tiện trên Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Dữ liệu số hóa được cập nhật lên Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4.4. Xây dựng tài liệu PBGDPL theo các phương thức hiện đại, đa dạng bao gồm sách nói điện tử; tài liệu PBGDPL trực quan qua hình ảnh, âm nhạc, tiếng dân tộc thiểu số; tạo hình các nhân vật hoạt hình được số hóa thông qua các tiểu phẩm, câu chuyện, tình huống pháp luật; video; file âm thanh; thông qua các trò chơi... phù hợp với từng đối tượng (học sinh, sinh viên, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật...) và đăng tải trên Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh, giúp người dân tiếp cận thông tin pháp luật dễ dàng. Triển khai thông tin, PBGDPL trên ứng dụng mạng xã hội, nâng cao khả năng tiếp cận, tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; Sở, ban, ngành khác trên địa bàn tỉnh;

UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Tài liệu PBGDPL xây dựng theo một số phương thức mới được phát hành, đăng tải.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4.5. Nâng cấp, vận hành, cập nhật thường xuyên các thông tin, dữ liệu trên Trang thông tin/chuyên mục hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương; chú trọng xây dựng cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp; văn bản tư vấn pháp luật của mạng lưới tư vấn viên pháp luật

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các thông tin, dữ liệu được cập nhật thường xuyên trên Trang thông tin/chuyên mục.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4.6. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác PBGDPL

Triển khai xây dựng phần mềm “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo xây dựng tiện ích tư vấn pháp lý tỉnh An Giang” (gọi tắt là phần mềm trợ lý ảo pháp luật) và đưa vào sử dụng rộng rãi trên địa bàn tỉnh An Giang

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Phần mềm trợ lý ảo pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

4.7. Tích hợp, khai thác phù hợp các ứng dụng AI hiện có của các bộ, cơ quan, tổ chức Trung ương và địa phương để phục vụ việc tra cứu, tìm hiểu thông tin pháp luật của người dân, doanh nghiệp

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Ứng dụng AI sẵn có của các bộ, ngành, địa phương được kết nối với Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức, địa phương và ứng dụng AI hỏi đáp pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027.

4.8. Triển khai thông tin, PBGDPL trên mạng xã hội (Facebook, Zalo...)

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Thực hiện PBGDPL trên mạng xã hội.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4.9. Triển khai thông tin, PBGDPL trên ứng dụng VNeID và các nền tảng số tại địa phương, mở rộng kênh tiếp cận thông tin pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp và triển khai thực hiện: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã; Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Thực hiện PBGDPL trên các nền tảng số.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4.10. Ứng dụng phần mềm để tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Phần mềm được ứng dụng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4.11. Thực hiện PBGDPL qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở số, kết nối trực tiếp với hệ thống thông tin nguồn Trung ương do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Văn hóa và Thể thao; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Thực hiện PBGDPL qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở số.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4.12. Tiếp tục khai thác, phát triển và tối ưu hóa các ứng dụng về PBGDPL đang được địa phương triển khai có hiệu quả, bảo đảm tính đồng bộ và nâng cao hiệu suất sử dụng

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các ứng dụng PBGDPL có hiệu quả được tiếp tục khai thác, phát triển.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

5.1. Tập trung nâng cao năng lực chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng; tài liệu hướng dẫn nâng cao năng lực chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL được tổ chức, phát hành.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số, sản xuất nội dung số trong PBGDPL cho cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, giáo viên, giảng viên giảng dạy pháp luật

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các lớp tập huấn, bồi dưỡng được tổ chức.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5.3. Tham dự Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL về kiến thức, kỹ năng thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL do Bộ Tư pháp tổ chức

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Đại diện các cơ quan, đơn vị, địa phương tham dự Hội nghị tập huấn.
- Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

6. Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

6.1. Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, cập nhật các công nghệ, mô hình triển khai và giải pháp tiên tiến

- Cơ quan thực hiện: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các đoàn học tập kinh nghiệm được tổ chức; các tọa đàm, hội thảo... chia sẻ kinh nghiệm được tổ chức.
- Thời gian thực hiện: Theo nhu cầu thực tế.

6.2. Nghiên cứu, học tập và áp dụng các mô hình chuyển đổi số hiệu quả từ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương

- Cơ quan thực hiện: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các báo cáo nghiên cứu được xây dựng; các mô hình được triển khai.
- Thời gian thực hiện: Theo nhu cầu thực tế.

7. Tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

7.1. Tận dụng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, phù hợp với lộ trình xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia; khảo sát, đánh giá nhu cầu đề xuất, phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; thuê dịch vụ công nghệ thông tin triển khai, nâng cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác PBGDPL

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Nâng cấp, phát triển, khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng số; dịch vụ công nghệ thông tin được thuê phục vụ công tác PBGDPL.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

7.2. Khuyến khích hợp tác, liên kết với các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp trong thực hiện chuyển đổi số phục vụ công tác PBGDPL

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các phần mềm, ứng dụng phù hợp với yêu cầu thực hiện PBGDPL được các doanh nghiệp, chuyên gia hỗ trợ, hợp tác thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7.3. Tăng cường phối hợp giữa địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

- Cơ quan thực hiện: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.

- Sản phẩm: Các hoạt động phối hợp để triển khai chuyển đổi số trong công tác PBGDPL được thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

8. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong thực hiện chuyển đổi số công tác PBGDPL

8.1. Rà soát, đánh giá định kỳ mức độ an toàn thông tin và an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan trong quá trình chuyển đổi số công tác PBGDPL, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các hoạt động rà soát, đánh giá được thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

8.2. Triển khai các giải pháp bảo mật phù hợp, bao gồm mã hóa dữ liệu, xác thực người dùng, kiểm soát truy cập và bảo vệ hệ thống trước các nguy cơ tấn công mạng

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các giải pháp bảo mật.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

8.3. Tích hợp các tiêu chuẩn an toàn thông tin quốc gia, thực hiện quy trình kiểm thử, giám sát và ứng phó sự cố an ninh mạng, diễn tập thực chiến trong các hệ thống PBGDPL số

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các hoạt động tích hợp, kiểm tra, giám sát, ứng phó và diễn tập được thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

8.4. Nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng an toàn thông tin cho nguồn nhân lực thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL nhằm giảm thiểu rủi ro trong sử dụng, quản lý hệ thống PBGDPL số

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Hội nghị, cuộc họp hoặc hoạt động truyền thông được tổ chức.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

8.5. Phối hợp với cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin, bảo đảm khả năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố an ninh mạng

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các hoạt động phối hợp về an toàn thông tin, bảo đảm khả năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố an ninh mạng được tổ chức.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

9. Tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án

9.1. Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án bằng các hình thức phù hợp; tổ chức sơ kết, tổng kết Đề án theo giai đoạn; chú trọng công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Đề án

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các đoàn kiểm tra; các báo cáo, văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thời gian thực hiện kiểm tra, đánh giá: Hàng năm.

- Thời gian thực hiện sơ kết, tổng kết: Theo quy định của Trung ương.

9.2. Thực hiện tôn vinh, khen thưởng, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực trong thực hiện Đề án

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; Sở Nội vụ; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các quyết định khen thưởng.

- Thời gian thực hiện: Theo quy định của Trung ương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

1.1. Sở Tư pháp

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ khẩn trương xây dựng và đưa vào ứng dụng phần mềm “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo xây dựng tiện ích tư vấn pháp lý tỉnh An Giang”, chậm nhất cuối Quý IV/2025.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện Đề án theo Kế hoạch này; theo dõi, hỗ trợ, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án theo từng năm đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án và tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp về kết quả thực hiện Đề án.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án.

1.2. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất dự toán của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Đề án, Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện Đề án; phối hợp với Sở Tư pháp đề xuất nhiệm vụ và nhu cầu sử dụng kinh phí thực hiện Đề án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính liên quan đến công tác PBGDPL với Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh và kho dữ liệu số về PBGDPL.

1.3. Sở Nội vụ

Chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án do Sở Tư pháp trình.

1.4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng và đưa vào ứng dụng phần mềm “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo xây dựng tiện ích tư vấn pháp lý tỉnh An Giang”, chậm nhất cuối Quý IV/2025.

- Bảo đảm hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, đường truyền kết nối triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

- Phối hợp với Sở Tư pháp giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

- Giới thiệu, hướng dẫn các giải pháp về công nghệ trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ liên quan đến công tác PBGDPL với Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh và kho dữ liệu số PBGDPL.

1.5. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương chỉ đạo, thực hiện PBGDPL qua hệ thống loa truyền thanh thông minh, kết nối trực tiếp với hệ thống thông tin nguồn Trung ương.

- Phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Văn hóa và Thể thao liên quan đến công tác PBGDPL với Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh và kho dữ liệu số PBGDPL.

1.6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo có liên quan đến công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh, kho dữ liệu số PBGDPL phục vụ nhu cầu khai thác, tìm hiểu pháp luật của học sinh, sinh viên.

1.7. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Dân tộc và Tôn giáo liên quan đến công tác PBGDPL với Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh và kho dữ liệu số PBGDPL.

1.8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác PBGDPL theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân và người dân.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh liên quan đến công tác PBGDPL với Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh và kho dữ liệu số PBGDPL.

1.9. Công an tỉnh

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác PBGDPL theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân và người dân.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Công an tỉnh liên quan đến công tác PBGDPL với Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh và kho dữ liệu số PBGDPL.

- Quản lý nhà nước về an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

1.10. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các biện pháp, giải pháp kỹ thuật bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu của Tòa án với Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh, kho dữ liệu số PBGDPL.

1.11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Hội tỉnh

Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Đề án; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của việc chuyển đổi số trong công tác PBGDPL cho các thành viên, hội viên; khuyến khích, huy động các thành viên, hội viên tham gia hỗ trợ chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

1.12. Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang đẩy mạnh truyền thông về các hoạt động chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

1.13. Sở, ban, ngành tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Kế hoạch này; xây dựng dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hàng năm theo đúng quy định hiện hành.

- Căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và điều kiện thực tiễn chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện chuyển đổi số trong PBGDPL và bố trí kinh phí thực hiện.

- Hàng năm tổ chức đánh giá kết quả triển khai thực hiện gửi Sở Tư pháp để tổng hợp.

1.14. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Chú trọng bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp theo quy định.

2. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản quy định về chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này, báo cáo kết quả thực hiện trong Báo cáo công tác PBGDPL, hòa

giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm, gửi về Sở Tư pháp tổng hợp hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục PBGDPL và TGPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh An Giang;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cơ quan Thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh - Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Phòng Nội chính;
- Lưu: VT, ttlan.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Mừng